

# ÁP DỤNG HỆ THỐNG PHÂN LOẠI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ISCED CỦA UNESCO CHO VIỆT NAM

**TS. LÊ ĐÔNG PHƯƠNG**  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

## 1. Đặt vấn đề

Bảng phân loại giáo dục quốc tế (International Standard Classification of education – ISCED) của UNESCO là một công cụ được thiết kế để phân loại, so sánh các chương trình giáo dục/đào tạo khác nhau, giúp đối chiếu, so sánh và phân loại các chương trình giáo dục, các loại văn bằng và trình độ. ISCED thực chất có hai hệ thống phân loại, một là phân loại trình độ cho các chương trình giáo dục và một phân loại ngành học của các chương trình giáo dục. Đặc biệt, ISCED đã được áp dụng để tập hợp, thống kê và phân tích dữ liệu về các hệ thống giáo dục của các nước thành viên UNESCO (Sandra Bohlinger, 2013). Nhiều nước, đặc biệt là các nước Châu Âu và Australia đã đưa cấp độ phân loại chương trình của ISCED vào phụ lục văn bằng nhằm làm tăng tính linh hoạt cho lực lượng lao động và đảm bảo khả năng tương thích của các văn bằng.

Bảng phân loại giáo dục quốc tế đã được xây dựng trong thời gian dài và có nhiều biến đổi. Bản được biết nhiều nhất là bản năm 1997 (còn được gọi là ISCED 1997). Mới đây nhất, trong phiên họp toàn thể của Đại hội đồng UNESCO năm 2012, các nước thành viên UNESCO đã nhất trí thông qua bảng phân loại ISCED mới, ISCED 2011. Điều này khẳng định ý nghĩa quan trọng của ISCED đối với hệ thống giáo dục thế giới.

Nguyên tắc phân loại trình độ của ISCED là “quy chiếu” các chương trình đào tạo (và các văn bằng/xác nhận trình độ đi kèm) vào các “cấp độ” phù hợp. Với cách làm này ta có thể quy chiếu kết quả học tập chính quy cũng như không chính quy (học tập suốt đời) về các trình độ chừng nào các chương trình giáo dục đó có cung cấp văn bằng chính thức. Một trong những đặc điểm lớn của ISCED là các chương trình được phân loại theo khả năng kết nối của chúng.

Hệ thống giáo dục Việt Nam hiện nay là kết quả phát triển hệ thống qua một giai đoạn lịch sử lâu dài. Quá trình phát triển của kinh tế, hội nhập quốc tế đã đưa đến nhiều thay đổi trong hệ thống giáo dục Việt Nam. Chính vì vậy, một nghiên cứu để “sắp xếp” các bộ phận của hệ thống giáo dục theo phân loại chương trình ISCED sẽ là việc làm cần thiết để góp phần điều chỉnh hệ thống theo hướng hội nhập

quốc tế, phát triển giáo dục suốt đời và hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về giáo dục.

## 2. Khái quát về ISCED 1997 và ISCED 2011

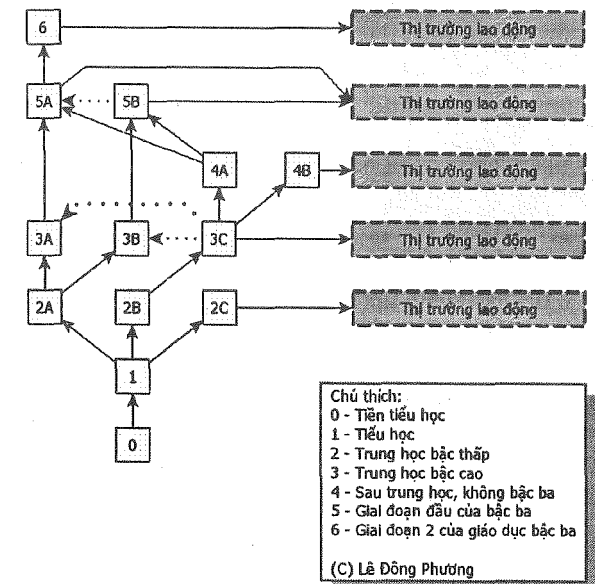
ISCED 1997 bao gồm phân loại cấp độ chương trình và lĩnh vực giáo dục. Đối với việc phân loại cấp độ giáo dục ISCED 1997 phân chia các chương trình giáo dục thành 7 cấp độ, từ 0 tới 6. Quan hệ giữa các cấp độ của ISCED 1997 được thể hiện trong Hình 1 (UNESCO-UIS, 2006).

ISCED 2011 cũng sử dụng logic cấp độ để phân loại chương trình giáo dục nhưng đã mở rộng các cấp độ từ 0 lên tới 8. Quan hệ giữa các cấp độ của ISCED 2011 được thể hiện ở Hình 2 (UNESCO-UIS, 2012).

Những điểm thay đổi chính của ISCED 2011 so với ISCED 1997 là:

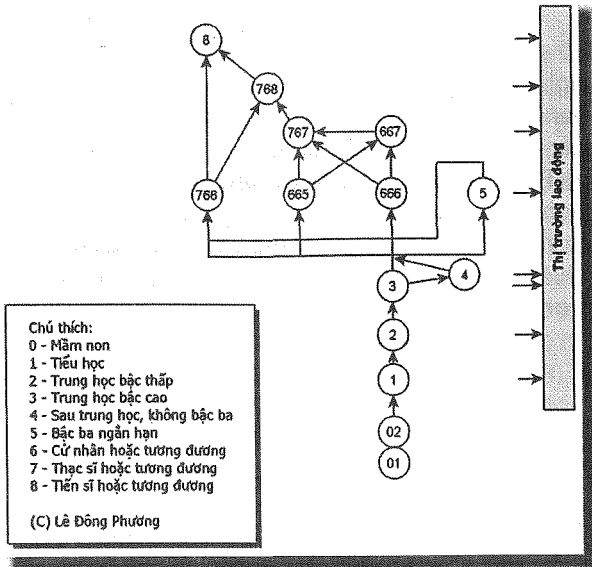
- Mở rộng phạm vi bao quát của cấp độ 0, từ chỉ bao trùm phần tiền tiểu học (tương đương mẫu giáo của Việt Nam) sang cả phần tương đương nhà trẻ của Việt Nam;
- Phân chia giai đoạn đầu của giáo dục bậc ba (5 trong ISCED 1997) thành 3 cấp độ khác biệt (5, 6 và 7 trong ISCED 2011) để phản ánh tốt hơn tính đa dạng của các chương trình giáo dục bậc ba.

Sự khác biệt này được phản ánh trong Bảng 1.



Hình 1: Kết nối giữa các cấp độ giáo dục theo ISCED 1997

<sup>1</sup> Level trong bản tiếng Anh, niveau trong bản tiếng Pháp



Hình 2: Kết nối giữa các cấp độ giáo dục theo ISCED 2011

Bảng 1: So sánh ISCED 2011 và ISCED 1997

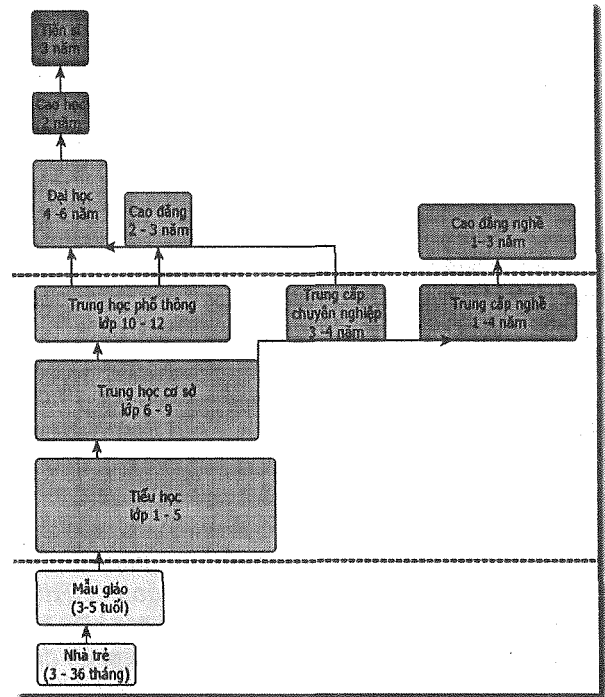
ISCED 2011		ISCED 1997
0	01 - Phát triển giáo dục mầm non	Không có
	02 - Tiên tiểu học	0 - Tiên tiểu học
1 - Tiểu học		1 - Tiểu học / Giai đoạn đầu của giáo dục cơ bản
2 - Trung học bậc thấp		2 - Trung học bậc thấp / Giai đoạn hai của giáo dục cơ bản
3* - Trung học bậc cao		3 - Trung học bậc cao
4* - Sau trung học, không phải bậc ba		4 - Sau trung học, không phải bậc ba
5 - Bậc ba ngắn hạn		5 - Giai đoạn đầu của giáo dục bậc ba
6 - Cử nhân hoặc tương đương		
7 - Thạc sĩ hoặc tương đương		
8 - Tiến sĩ hoặc tương đương		6 - Giai đoạn hai của giáo dục bậc ba

Chú thích: \* Nội dung ở ISCED 2011 có thay đổi so với ISCED 1997

### 3. Vận dụng ISCED vào hệ thống giáo dục Việt Nam

Hệ thống giáo dục hiện nay của Việt Nam, được quy định bởi Luật Giáo dục (Quốc hội, 2009) và Luật Dạy nghề (Quốc hội, 2006), được thể hiện trong Hình

3. Trong hình 3 này, các cấp học/trình độ đào tạo được thể hiện với các liên kết/con đường học hành mà mỗi người có thể thực hiện được. Mỗi người học, nếu sau khi kết thúc một cấp học/bậc đào tạo mà không tiếp tục học lên sẽ tham gia thị trường lao động. Hiện tại, Việt Nam đã thực hiện phổ cập tiểu học và THCS, đang triển khai phổ cập đúng độ tuổi tiểu học và phổ cập mầm non 5 tuổi, một số địa bàn đang tiến dần tới phổ cập THPT để đáp ứng yêu cầu học tập của người dân.



Hình 3: Cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam

#### 3.1. Giáo dục mầm non

Trong cơ cấu trình độ hiện nay, giáo dục mầm non, gồm có mẫu giáo và nhà trẻ. Theo ISCED 1997 thì cấp độ 0 chỉ tính cho các chương trình giáo dục được thực hiện tại các cơ sở tập trung như trường hay trung tâm/nhóm cho trẻ 3 tuổi trở lên. Đến phiên bản 2011 (ISCED-2011), nhà trẻ có thể được quy chiếu về các chương trình phát triển giáo dục mầm non (early childhood educational development) còn mẫu giáo có thể được xếp thành giáo dục tiên tiểu học (pre-primary education). Cách phân chia này thể hiện rõ tính chất của nhà trẻ là nuôi dưỡng và phát triển cuộc sống/ngôn ngữ tập thể của trẻ trong khi mẫu giáo chuẩn bị cho trẻ em cách sống trong môi trường có tổ chức của nhà trường.

Như vậy, ISCED 2011 bao quát tốt hơn ISCED 1997 giáo dục mầm non.

#### 3.2. Giáo dục tiểu học

Giáo dục tiểu học ở Việt Nam hiện tại được tiến hành từ lớp 1 đến lớp 5. Giáo dục tiểu học "nhằm



giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để HS tiếp tục học lên” và “Giáo dục tiểu học phải bảo đảm cho HS có hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội và con người; có kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết và tính toán; có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật”. (Quốc hội, 2009).

Như vậy, giáo dục tiểu học có thể được quy chiếu về cấp độ 1 cả trong ISCED 1997 và 2011.

### 3.3. Giáo dục THCS

Giáo dục THCS ở Việt Nam được tiến hành từ lớp 6 đến lớp 9 và đã được phổ cập. Giáo dục THCS nhằm “giúp HS củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động” (Quốc hội, 2009). Mục tiêu này của giáo dục THCS hoàn toàn phù hợp với tiêu chí chính của cấp độ 2 của ISCED 1997. Các tiêu chí phụ của ISCED 1997 cũng hoàn toàn trùng với đặc điểm của THCS Việt Nam, như vậy giáo dục THCS có thể được quy chiếu về cấp độ 2 cả trong ISCED 1997 và 2011.

### 3.4. Giáo dục THPT

Giáo dục THPT ở Việt Nam nhằm: “giúp HS củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục THCS, hoàn thiện học vấn phổ thông và có những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động” và “ngoài nội dung chủ yếu nhằm bảo đảm chuẩn kiến thức phổ thông, cơ bản, toàn diện và hướng nghiệp cho mọi HS còn có nội dung nâng cao ở một số môn học để phát triển năng lực, đáp ứng nguyện vọng của HS” (Quốc hội, 2009).

Hiện nay, giáo dục THPT của Việt Nam không phải là bậc học phổ cập, như vậy giáo dục THPT ở Việt Nam đã vượt ra ngoài phần giáo dục cơ bản. Bản thân giáo dục THPT đã có định hướng đa dạng cho người học với việc phân chia loại trường trước kia và phân ban hiện nay. Như vậy, giáo dục THPT có thể được quy chiếu về cấp độ 3 cả trong ISCED 1997 và 2011.

Tuy nhiên, THPT có nhiều loại hình trường khác nhau, hiện tại các mô hình THPT có thể gặp là:

- THPT (phổ biến nhất);
- THPT dân tộc nội trú;
- THPT chuyên/năng khiếu;
- THPT kỹ thuật (và Trung học nghề cũng như một số loại hình trung học lao động, vừa học vừa làm... trước đây).

Trong các mô hình này, chỉ có THPT kỹ thuật là có sự chuẩn bị kiến thức về kỹ thuật và kỹ năng công nghệ cho HS còn các mô hình khác đều hướng đến cung cấp kiến thức hàn lâm cho HS, chuẩn bị cho các em vào hệ thống đại học và cao đẳng. Như vậy, THPT kỹ thuật/ngành sẽ quy chiếu thành 3B (tiền nghề nghiệp hay tiền kỹ thuật) trong ISCED 1997 hay 34 trong ISCED 2011, còn các mô hình khác sẽ được quy chiếu về 3A (phổ thông) trong ISCED 1997 hay 35 trong ISCED 2011.

### 3.5. Trung cấp chuyên nghiệp (TCCN)

Các chương trình TCCN hiện nay có mục tiêu: “... đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng thực hành cơ bản của một nghề, có khả năng làm việc độc lập và có tính sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào công việc” (Quốc hội, 2009).

Cụ thể hơn là cung cấp cho người học “trình độ trung cấp chuyên nghiệp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2013).

Các chương trình đào tạo TCCN cung cấp cho người học trình độ học vấn phổ thông tương đương với THPT.

Ta có thể thấy, tính chất chuẩn bị người học cho bước chuyển sang thị trường lao động rất rõ. Tuy nhiên, do các chương trình TCCN còn có phần chuẩn bị điều kiện cho người học học lên nữa, và điều này cũng đã được khẳng định bởi các văn bản quản lý nhà nước về giáo dục. Điều 38 Luật Giáo dục đã xác định rõ những người có trình độ TCCN khi học lên cao đẳng hay đại học sẽ được rút ngắn thời gian đào tạo. Điều này đã được khẳng định lại khi tổ chức đào tạo liên thông kết quả học tập của trình độ TCCN (và cả trung cấp nghề) được công nhận và có giá trị miễn trừ khi học tiếp chương trình đào tạo trình độ cao đẳng hay đại học: “công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2012).

Như vậy, chương trình đào tạo TCCN, phần nào đã có tính chất của giáo dục bậc ba (tertiary education) thay vì chỉ thuần túy là đào tạo lao động cho thị trường lao động, cho nên các chương trình TCCN hoàn toàn có thể được xếp vào 5B của ISCED 1997 hoặc 55 của ISCED 2011. Điều này cũng đã có tiền lệ ở CHLB Đức khi xếp HS tốt nghiệp Fachschule vào cấp độ 5B (Verband Deutscher Städtestatistiker, 2003).

### 3.6. Trung cấp nghề

Các chương trình trung cấp nghề (được điều tiết bởi Luật Dạy nghề), tuyển sinh là những người đã tốt nghiệp THCS hay THPT, có mục tiêu: *"nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của một nghề; có khả năng làm việc độc lập và ứng dụng kĩ thuật, công nghệ vào công việc; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỉ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ, tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn."* (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2008).

Như vậy, trình độ Trung cấp nghề của Việt Nam hướng đến chuẩn bị người học cho bước chuyển sang thị trường lao động và tương ứng với mức 3C của ISCED 1997. Nếu các chương trình trung cấp nghề chuẩn bị cho HS nhiều hơn vào phần lí thuyết để giúp họ học tiếp thì có thể xếp vào 3B.

Mặc dù mục tiêu của các chương trình Trung cấp nghề có hướng đến chuẩn bị cho HS học cao lên và đào tạo liên thông cũng chấp nhận (ở mức độ hạn chế) tuyển sinh đối với đối tượng có trình độ Trung cấp nghề (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2012) nhưng các chương trình khung trình độ Trung cấp nghề hiện hành không có phần mục tiêu chuẩn bị kiến thức cho HS học cao lên nên rất khó để xếp vào 5B của ISCED 1997 hoặc 5 của ISCED 2011 như TCCN. Có chăng có thể xếp trình độ này vào 4B của ISCED 1997 hay 45 của ISCED 2011 (hướng đến đi làm ngay sau khi học). Ngay cả ở Châu Âu, tốt nghiệp đào tạo nghề, có chứng chỉ công nhân lành nghề cũng chỉ quy về bậc 3B (Eurydice - The information network on education in Europe, 2004).

### 3.7. Cao đẳng

Trình độ cao đẳng là một cấp trình độ của giáo dục đại học nói chung. Các quy định hiện nay về đào tạo trình độ cao đẳng của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2008) cho phép chúng ta xếp trình độ cao đẳng vào cấp độ 5A hoặc 5B của ISCED 1997 hoặc 54 của ISCED 2011.

### 3.8. Cao đẳng nghề

Theo các văn bản quy định, dạy nghề trình độ cao đẳng có mục tiêu *"... nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của một nghề,"* và *"... tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn."* (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2008)

Như vậy, rõ ràng bậc cao đẳng nghề hướng mạnh đến chuẩn bị cho người lao động tham gia thị trường lao động. Điều này cũng được thể hiện rất rõ ở Điều 26 của Luật Dạy nghề khi đưa ra các yêu cầu

về nội dung, phương pháp dạy nghề trình độ cao đẳng *"tập trung vào năng lực thực hành các công việc của một nghề, nâng cao kiến thức chuyên môn theo yêu cầu đào tạo của nghề bảo đảm tính hệ thống, cơ bản, hiện đại, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng sự phát triển của khoa học, công nghệ"* (Quốc hội, 2006).

Những người tốt nghiệp cao đẳng nghề, nếu đủ điều kiện có thể được học liên thông lên trình độ đại học với thời gian rút ngắn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2012), điều này chứng tỏ cao đẳng nghề đã có phần nào kiến thức của giáo dục bậc ba.

Như vậy, với thời gian đào tạo từ 1 đến 3 năm, cao đẳng nghề của Việt Nam có thể được xếp ở cấp độ 5B của ISCED 1997 hoặc 55 của ISCED 2011.

### 3.9. Giáo dục đại học

Các quy định hiện nay về đào tạo trình độ đại học của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học cho phép chúng ta xếp trình độ đại học vào cấp độ 5A của ISCED 1997 hoặc 64 của ISCED 2011.

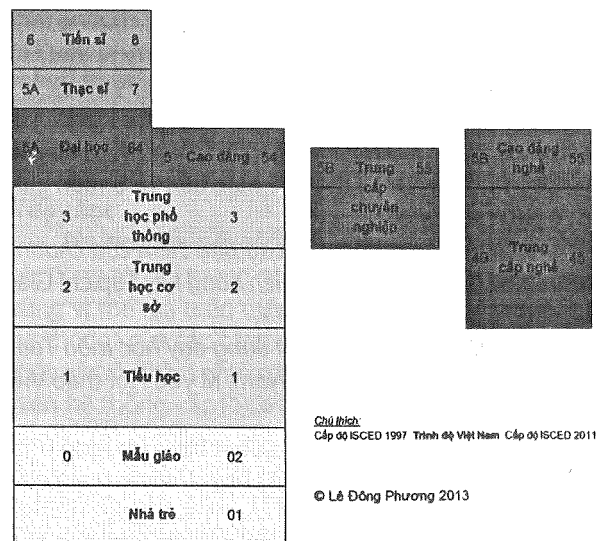
### 3.10. Đào tạo thạc sĩ

Các quy định hiện nay về đào tạo trình độ thạc sĩ của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học cho phép chúng ta xếp trình độ đại học vào cấp độ 5A của ISCED 1997 hoặc 7 của ISCED 2011.

### 3.11. Đào tạo tiến sĩ

Các quy định hiện nay về đào tạo trình độ tiến sĩ của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học cho phép chúng ta xếp trình độ thạc sĩ vào cấp độ 6 của ISCED 1997 hoặc 8 của ISCED 2011.

Tên cơ sở cấu trúc của hệ thống giáo dục Việt Nam như ở Hình 3 và mô tả các cấp trình độ như trình bày ở trên ta có thể sắp xếp các cấp độ chính của hệ thống giáo dục Việt Nam như trong Hình 4.



Hình 4: Cơ cấu trình độ của hệ thống giáo dục Việt Nam so sánh với ISCED 1997 và ISCED 2011



Về cơ bản, các cấp trình độ này khá tương đồng với Khung phân loại trình độ của ISCED. Tuy nhiên, như phân tích ở trên, phân loại các chương trình đào tạo nghề nghiệp (gồm TCCN và dạy nghề) là phần có nhiều khó khăn nhất. Với sự điều chỉnh của ISCED 2011, chúng ta đã có thể quy chiếu một cách tương đồng hệ thống các cấp trình độ trong giáo dục của Việt Nam với hệ thống chung của thế giới. Với việc quy chiếu như vậy, các nhà hoạch định chính sách, các tổ chức có thể xây dựng, điều chỉnh chương trình giáo dục của mình phù hợp và tương thích với các hệ thống quốc tế.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy định về đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học, 55/2012/TT-BGDĐT*, Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2002.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Khai thác vận tải đường bộ, 15/2013/TT-BGDĐT*, Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2013.
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *Quy định về chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề, 58/2008/QĐ-BLĐTBXH*, Hà Nội, 2008.
4. Sandra Bohlinger. *The International Standard Classification of Education (ISCED), Berufsbildung in Wissenschaft und Praxis, Special Edition 2013*, 4, 2003.
5. Eurydice - *The information network on education*

*in Europe (Ed.) (2004) European Glossary on Education Volume 1: Examinations, Qualifications and Titles. Brussels: European Commission.*

6. *Luật Dạy nghề* (2006).
7. *Luật Giáo dục (sửa đổi)* (2009).
8. UNESCO-UIS. *International Standard Classification of Education ISCED 1997*. Montreal, 2006.
9. UNESCO-UIS, *International Standard Classification of Education ISCED 2011*. Montreal, 2012.
10. Verband Deutscher Städtestatistiker. *Zuordnung nationaler Bildungsabschlüsse des Mikrozensus zur ISCED 97.*, 2003.

**SUMMARY**

*International Standard Classification of Education (ISCED) commissioned by UNESCO is a tool designed to help classify and compare different education/training programs, hence helping compare and classify different education programs and qualifications. Vietnamese education system has currently undergone a long historical phase with various changes. Therefore, a research to "arrange" different components of the national education system in accordance with ISCED will be crucial to contribute to the adjusting the system in the direction of international integration, developing life-long education and fulfilling State management of education tasks. This article has presented the application of UNESCO-produced ISCED into Vietnam.*

**CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA ...** (Tiếp theo trang 6)

7. Phạm Đức Quang, *Về Chuẩn trong chương trình giáo dục phổ thông môn Toán ở Việt Nam*, Kí yếu Hội thảo Việt Nam - Đan Mạch, 2012.
8. Phạm Đỗ Nhật Tiến, *GDPT Việt Nam trước yêu cầu phát triển KT - XH và hội nhập quốc tế*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kí yếu hội thảo về Mục tiêu và Chuẩn giáo dục phổ thông, 2012.
9. Lương Việt Thái, *Một số đặc điểm của chương trình theo định hướng phát triển năng lực*, Tạp chí Giáo dục số 269, tháng 9 năm 2011.
11. Đỗ Đức Thái, *Về nội dung dạy học môn Toán trong trường phổ thông Việt Nam*, Kí yếu Hội thảo Việt Nam - Đan Mạch, 2012.
12. Website của cơ quan phát triển Chương trình và Đánh giá Australia (ACARA) <http://www.acara.edu.au/>
13. Website của Bộ Giáo dục và Khoa học LB Nga về Chuẩn giáo dục phổ thông: <http://www.standart.edu.ru;>

**SUMMARY**

*The article has presented the rationale for developing the general education standards, including the following aspects: 1. Perceptions, roles, positions and functions of general education standards; international experiences and Vietnamese practices regarding the development of general education standards; 2. Context and impacts on general education of socio-economic development and international integration; Orientations for renovation of general education curriculum and textbooks after 2015; 3. Personality characteristics and learning demands of Vietnamese students at the present; the issue of competency and competency development among learners; Learning achievements in general education and the their key contents. At the same time, the researcher group has set forth the specific recommendations on the following: 1. Objectives of general education and of specific learning levels after 2015; 2. Education standards for various learning levels: Primary, Lower Secondary and Upper Secondary.*